TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – KHÁNH HÒA

- *Thnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hướng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hoa
Bà Trần Thị Hiến
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Mỹ Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ánh H**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn X kết hôn năm 2010 tại UBND xã Q. Thời gian chung sống ông bà thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do tính tình không hợp. Ông bà đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không thể khắc phục. Hiện tại ông bà không còn sống chung với nhau và cũng không còn quan tâm đến nhau. Do đó bà yêu cầu ly hôn ông X.

Con chung: Bà và ông X có 02 con chung là Nguyễn Thị X H, sinh ngày 01/02/2011 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/9/2012, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn X vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn X; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Văn X được UBND xã Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 13/7/2010. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn vì thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do tính tình không hợp mặc dù đã cố gắng hòa giải. Tòa án đã triệu tập nhưng ông X vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông X không có thiện chí hn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà H. Hiện tại ông X và bà H không còn sống chung với nhau nên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó cuộc hôn nhân của ông X và bà H không thể hn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3.2]. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Văn X có 02 con chung là Nguyễn Thị X H, sinh ngày 01/02/2011 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/9/2012, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hai cháu cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho hai cháu. Bà H không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ánh H không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006622 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hnh án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh H được ly hôn ông Nguyễn Văn X.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị X H, sinh ngày 01/02/2011 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/9/2012 đến tuổi trưởng thnh. Bà H không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ánh H không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006622 ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hnh án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hnh án dân sự thì người được thi hnh án dân sự, người phải thi hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi hnh án, quyền yêu cầu thi hnh án, tự nguyện thi hnh án hoặc bị

cưỡng chế thi hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hnh án dân sự; thời hiệu thi hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV A – Khánh Hòa;
- Phòng THADS KV A – Khánh Hòa;
- UBND xã Đ
GCNKH số 56/2010 (xã Q cũ);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng